

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO

Số: 359 /SVHTT-NVVHGD
V/v Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 06 và 16
về Văn hóa trong Bộ Tiêu chí quốc gia
xây dựng nông thôn mới

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 9 tháng 3 năm 2017

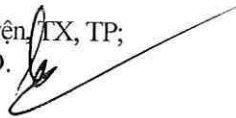
Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện văn bản Hướng dẫn số 747/BVHTTDL ngày 28/02/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Hướng dẫn Thực hiện Tiêu chí 06 về Cơ sở vật chất văn hóa và Tiêu chí 16 về Văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Ninh đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung văn bản Hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (có Hướng dẫn và Phụ lục chi tiết gửi kèm) để hướng dẫn xây dựng Tiêu chí về văn hóa và xét xã nông thôn mới tại địa phương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng VH&TT các huyện, TX, TP;
- Lưu VP, NVVH&GD.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Khánh Tùng

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 747/HD - BVHTTDL

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	
ĐẾN	Số: 1581
	Ngày: 8/3

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Tiêu chí 06 về Cơ sở vật chất văn hóa và Tiêu chí 16 về Văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các địa phương về Thực hiện Tiêu chí 06 về Cơ sở vật chất văn hóa và Tiêu chí 16 về Văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới (có Phụ lục chi tiết kèm theo):

1. Tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hóa.

Thực hiện theo các Thông tư và văn bản:

- Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2563/QĐ-BVHTTDL ngày 3 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn”;

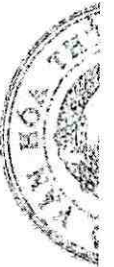
- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;

- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa- Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn;

- Công văn số 4128/BVHTTDL-VHCS ngày 20 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 06 của Bộ Tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới;

- Công văn số 2564/BVHTTDL-VHCS ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai thực hiện Quy hoạch thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở theo Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.



2. Tiêu chí số 16 về Văn hóa.

Thực hiện theo các Thông tư và văn bản:

- Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương;

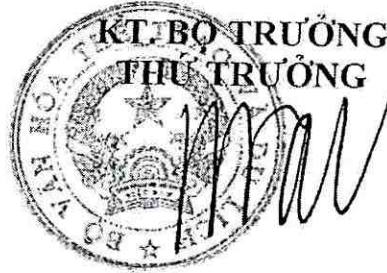
- Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

- Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện tiêu chí 06 và tiêu chí 16 trong Bộ Tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới. / *thuy*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Huỳnh Vĩnh Ái;
- Lãnh đạo Cục Văn hóa cơ sở;
- Sở VHTTDL/ Sở VH&TT các tỉnh/ thành;
- Lưu: VT, VHCS(01), H.A.80.



Huỳnh Vĩnh Ái

Phụ lục

Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 06 về Cơ sở vật chất văn hóa và Tiêu chí 16 về Văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới
(Ban hành theo Hướng dẫn số 747/HD-BVHTTDL ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. TIÊU CHÍ SỐ 06 VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VĂN HÓA

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung tiêu chí xây dựng cơ sở vật chất văn hóa

Điều 6 - Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL	Được sửa đổi theo Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL
<p>1. Về xây dựng Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng đồng bằng diện tích đất quy hoạch tối thiểu 2.500m² (chưa tính sân vận động). - Vùng núi, hải đảo diện tích đất quy hoạch tối thiểu 1.500m² (chưa tính sân vận động). - Quy mô xây dựng hội trường đa năng tối thiểu 250 chỗ ngồi; vùng núi, hải đảo tối thiểu 200 chỗ ngồi. 	<p>1. Về xây dựng Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng đồng bằng diện tích đất quy hoạch đối với hội trường văn hóa đa năng tối thiểu 500m²; Khu thể thao 2.000m² (chưa tính sân vận động). - Miền núi diện tích đất quy hoạch đối với hội trường văn hóa đa năng tối thiểu 300m²; Khu thể thao tối thiểu 1.200m² (chưa tính sân vận động). - Vùng núi cao, hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn diện tích đất quy hoạch đối với hội trường văn hóa đa năng tối thiểu 200m²; Khu thể thao tối thiểu 500m² (chưa tính sân vận động). - Quy mô xây dựng hội trường đa năng đối với vùng đồng bằng tối thiểu 200 chỗ ngồi; Miền núi tối thiểu 150 chỗ ngồi; Vùng núi cao, hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn tối thiểu 100 chỗ ngồi.
<p>2. Về xây dựng Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng đồng bằng diện tích đất quy hoạch cho Nhà văn hóa tối thiểu 500m², Khu Thể thao tối 	<p>2. Về xây dựng Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng đồng bằng diện tích đất quy hoạch cho Nhà Văn hóa là 300m² trở lên; Khu Thể thao là 500m² trở lên.

<p>thiếu 2000m².</p> <p>- Vùng núi diện tích đất quy hoạch cho Nhà Văn hóa tối thiểu 300m², Khu Thể thao tối thiểu 1500m².</p> <p>- Quy mô xây dựng Nhà văn hóa là 100 chỗ ngồi, miền núi là 80 chỗ ngồi.</p>	<p>- Miền núi diện tích đất quy hoạch cho Nhà Văn hóa từ 200m² trở lên; Khu Thể thao từ 300m² trở lên.</p> <p>- Vùng núi cao, hải đảo và thôn ở các xã đặc biệt khó khăn diện tích đất quy hoạch cho Nhà Văn hóa từ 100m² trở lên; Khu Thể thao từ 200m² trở lên.</p> <p>- Quy mô xây dựng Nhà Văn hóa là 100 chỗ ngồi trở lên; Miền núi là 80 chỗ ngồi trở lên; Vùng núi cao, hải đảo và thôn ở xã đặc biệt khó khăn từ 50 chỗ ngồi trở lên.</p>
--	---

2. Hướng dẫn xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất văn hóa

a. Xây dựng mới cơ sở vật chất văn hóa

- Các tỉnh, thành phố nghiên cứu áp dụng các Thông tư của Bộ để xác định vị trí, diện tích đất quy hoạch, quy mô xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn phù hợp với các tiêu chí phân theo từng vùng, miền quy định tại các Thông tư trên.

- Diện tích đất quy hoạch xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn được tính gộp là tổng diện tích các công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn xã và thôn. Địa điểm công trình văn hóa, thể thao không nhất thiết phải nằm trên cùng một vị trí.

b. Sử dụng cơ sở vật chất hiện có

- Đối với các địa phương gặp khó khăn trong việc bố trí diện tích đất và huy động các nguồn lực để xây dựng mới Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn thì tạm thời sử dụng các cơ sở vật chất hiện có như Hội trường, Trung tâm học tập cộng đồng, Nhà Rông, Nhà Dài, Nhà sinh hoạt cộng đồng, Nhà văn hóa đã xây dựng từ trước, để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

- Một số địa phương có các thiết chế văn hóa truyền thống như Đình làng, nhưng chưa có Nhà văn hóa, nếu được sự đồng ý của nhân dân và các đoàn thể địa phương có thể sử dụng thiết chế này tổ chức một số hoạt động văn hóa thể thao phù hợp.

- Một số thôn, làng, bản, ấp có số dân ít, địa giới hành chính gần nhau, được sự đồng thuận của nhân dân có thể tổ chức sinh hoạt văn hóa, thể thao tại một Nhà văn hóa liên thôn.

Các địa phương sử dụng Hội trường, Trung tâm học tập cộng đồng, Nhà Rông, Nhà Dài, Nhà sinh hoạt cộng đồng, Đình làng, Nhà văn hóa đã xây dựng từ trước, Nhà văn hóa liên thôn tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân vẫn được tính đạt tiêu chí về xây dựng cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 06) trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới. Về lâu dài các địa

phương này cần có lộ trình cụ thể để quy hoạch, đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn đảm bảo các tiêu chí theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành.

3. Hướng dẫn xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định

Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã là Thiết chế cộng đồng là nơi sinh hoạt chung cho mọi người dân đến tham gia (kể cả trẻ em và người cao tuổi).

Để tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các mục tiêu vì trẻ em đến năm 2020, phát triển bền vững đến năm 2030 (trong đó mục tiêu về văn hoá, vui chơi giải trí cho trẻ em), tạo cơ sở để thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em trong những năm tiếp theo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030.

Để góp phần tạo môi trường an toàn và lành mạnh cho trẻ em Việt Nam có cơ hội tham gia vui chơi, giải trí nhằm nâng cao kỹ năng sống, phát triển toàn diện về mọi mặt, có cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn, các địa phương cần quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2164/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo mục tiêu cụ thể đến năm 2020 của Quyết định số 2164/QĐ-TTg thì Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em. Những địa phương chưa có đủ điều kiện để xây dựng tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã một Trung tâm Văn hóa - Thể thao, có thể xây dựng tại cụm xã (3 đến 5 xã) một Trung tâm Văn hóa - Thể thao. Những địa phương không có khu vui chơi, giải trí riêng biệt cho trẻ em có thể sử dụng cơ sở vật chất của Trung tâm văn hóa- Thể thao cấp xã, trang bị một số trang thiết bị tối thiểu phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, tạo môi trường lành mạnh, an toàn, phát triển toàn diện cho trẻ em.

II. TIÊU CHÍ SỐ 16 VỀ VĂN HÓA

1. Hướng dẫn về nội dung thực hiện:

Các xã được công nhận nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 phải có từ 70% số thôn, làng, ấp, bản đạt tiêu chuẩn danh hiệu văn hóa trở lên. Về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa” (gọi chung là khu dân cư văn hóa) thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương.

2. Tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa

2.1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi là bình quân chung);

b) Có phong trào xóa nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà bền vững cao hơn mức bình quân chung;

c) Có nhiều hoạt động hiệu quả: Về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học-kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế;

d) Tỷ lệ lao động có việc làm, thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung;

đ) Có 80% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế-xã hội ở cộng đồng.

2.2. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú:

a) Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn (làng, ấp, bản và tương đương) từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Duy trì phong trào văn hóa, thể thao, thu hút 40% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng;

c) Có 70% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan;

d) Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại;

đ) Có 70% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó ít nhất 50% gia đình văn hóa được công nhận 3 năm trở lên;

e) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học trở lên; có phong trào “khuyến học”, khuyến tài;

g) Không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng, trẻ em được tiêm chủng đầy đủ và phụ nữ có thai được khám định kỳ;

h) Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hoá gia đình;

i) Có nhiều hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

2.3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp:

a) Có tổ vệ sinh thường xuyên quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định;

b) Tỷ lệ hộ gia đình có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, hố xí) đạt chuẩn, cao hơn mức bình quân chung; các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường;

c) Nhà ở khu dân cư, các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng từng bước theo quy hoạch;

d) Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; vận động nhân dân xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái; trồng cây xanh.

2.4. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) Có 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Hoạt động hòa giải có hiệu quả; hầu hết những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng;

c) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở, cộng đồng dân cư; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật;

d) Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng Chi bộ Đảng, chính quyền đạt danh hiệu "Trong sạch, vững mạnh"; các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên hàng năm; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

2.5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng:

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung;

b) Thực hiện tốt các hoạt động "Nhân đạo từ thiện", giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh.

3. Thẩm quyền, thời hạn công nhận

Danh hiệu khu dân cư văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh/thành phố (gọi chung là cấp huyện) công nhận ba (03) năm một (01) lần.

4. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận khu dân cư văn hóa

4.1. Trình tự, thủ tục:

a) Khu dân cư đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì phối hợp với Trưởng thôn (làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương) họp khu dân cư đề nghị công nhận khu dân cư văn hóa;

d) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị công nhận khu dân cư văn hóa, Phòng Văn hóa-Thông tin phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và các ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp huyện tiến hành kiểm tra (có biên bản kiểm tra);

đ) Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và bộ phận Thi đua, Khen thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận cho các khu dân cư văn hóa;

Thời gian giải quyết năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

4.2. Hồ sơ:

a) Báo cáo thành tích xây dựng khu dân cư văn hóa của Trưởng Ban vận động cấp xã, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Biên bản kiểm tra kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận khu dân cư văn hóa của Ban vận động cấp xã hàng năm, 3 năm;

c) Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Hồ sơ đề nghị công nhận một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Giấy công nhận khu dân cư văn hóa thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư này.

d) Điều kiện công nhận:

- Đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này và các tiêu chí bổ sung theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có);

- Thời gian đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa từ hai (02) năm trở lên (công nhận lần đầu); ba (03) năm trở lên (công nhận lại).

đ) Khen thưởng:

- Khu dân cư văn hóa được thưởng theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

- Khuyến khích các địa phương căn cứ vào khả năng ngân sách Nhà nước và các nguồn lực xã hội hóa, tăng kinh phí hỗ trợ cho các khu dân cư văn hóa xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động cho Nhà Văn hóa-Khu thể thao ở khu dân cư.

Trên cơ sở tiêu chuẩn công nhận khu dân cư văn hóa, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tiêu chí, mức đạt của các tiêu chí cho phù hợp. *Chung*